

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 05 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG,
TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Chuy và ông Nguyễn Đức Đích

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phạm Thanh Nga là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 2 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng S - Tên gọi khác: S Lợn; Sinh ngày: 18/5/1995, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, khu 1, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 72, khu 8, phường C, TP H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: Lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Hoàng Tr (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H; Vợ con: chưa có; Tiền án: Ngày 24/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại Điều 230 BLHS năm 1999: Tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt ngày 24/12/2020, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** anh Phạm Chung Đ - sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ 31, khu 23, phường C, TP H, Quảng Ninh - có đơn xin xử án vắng mặt

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hoàng Văn H - sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ 69B, khu 6, phường C, TP H, Quảng Ninh - vắng mặt có đơn xin xử án vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đức Tr – sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, TP H, Quảng Ninh

*** Người làm chứng:**

1. Anh Dương Quang H – sinh năm 1997; Nơi cư trú: Tổ 9, khu 7, phường C, TP H, Quảng Ninh – vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Vân A – sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ 31, khu 23, phường C, TP H, Quảng Ninh - vắng mặt có đơn xin xử án vắng mặt

3. Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tổ 1, khu 1, phường K, TP H, tỉnh Quảng Ninh – có mặt

4. Anh Nguyễn Văn L – sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ 69, khu 6, phường C, TP H, Quảng Ninh - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 14/4/2020, Phạm Hoàng S đến nhà anh Phạm Chung Đ mượn của anh Đ chiếc xe mô tô Piaggio Libety, màu trắng BKS 14B1-abc.xy (là xe của anh Nguyễn Đức Tr cho Phạm Chung Đ mượn trước đó). Phạm Hoàng S đi xe mô tô vừa mượn đến quán Bi A Star, S chơi điện tử “Bắn cá”. Sau khi thua hết tiền, S nảy sinh ý định cầm cổ chiếc xe vừa mượn của anh Đ để lấy tiền. S đến gặp anh Dương Văn H (là nhân viên của quán) cầm cổ chiếc xe mô tô nêu trên vay được 5.000.000đ (Năm triệu đồng). H hỏi về nguồn gốc xe và giấy tờ xe mô tô trên thì S nói xe của mình, giấy tờ để quên ở nhà. Sau khi chơi “Bắn cá” thua hết 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). S không chơi nữa bỏ ra về. Sau đó, S bỏ trốn và đã ăn tiêu hết số tiền 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng) còn lại. Quá hạn không thấy S mang xe về trả, gọi điện không liên lạc được. Anh Đ đã trình báo cơ quan Công an, ngày 30 tháng 10 năm 2020, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã số 13 ngày 30/10/2020 đối với Phạm Hoàng S. Ngày 24 Tháng 12 năm 2020, Phạm Hoàng S bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long bắt theo Quyết định truy nã.

Ngày 20/4/2020, anh Hoàng Văn H, là quản lý của quán Bi A Star đã giao cho Công an thành phố Hạ Long 01 chiếc xe mô tô Piaggio Libety, màu trắng BKS 14B1-abc.xy. Công an thành phố Hạ Long đã trả lại chiếc xe nêu trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đức Tr.

Người bị hại anh Phạm Chung Đ có lời khai phù hợp với nội dung vụ án, ngoài ra anh Đ còn có lời khai trước đó Đ có mượn xe của Tr đi chơi, đến 16 giờ thì quay về nhà. Vừa lúc đó S đến mượn áo khoác và có nói không có xe đưa mẹ đi khám bệnh nên Đ hỏi Tr mượn xe cho S đi. Lúc đó Tr đang nói chuyện với Vân A nên Đ không biết Tr có nghe rõ không chỉ thấy Tr nói “Ừ” nên Đ đã giao xe cho S mượn. Anh Đ có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức Tr có lời khai phù hợp với nội dung vụ án, ngoài ra anh Tr còn có lời khai anh Đ chỉ hỏi mượn xe của Tr 1 lần và Tr đã đồng ý, việc anh Đ cho bị cáo S mượn xe thì anh không biết, anh Tr không nghe thấy việc anh Đ hỏi mượn xe máy cho S. Anh Tr đã được cơ quan công an trả lại chiếc xe và anh không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn H có lời khai: anh là quản lý quán Bi A Star, Dương Văn H là nhân viên của quán Bi A Star. Việc H nhận cầm cổ xe máy cho S thì anh H¹ không biết, chỉ sau đó thì H² có nói lại với anh. Số tiền cần xe 5.000.000đ mà H² đưa cho S là tiền của anh H¹. Chiếc xe máy anh H¹ đã giao nộp lại cho cơ quan công an. Nay anh có quan điểm không yêu cầu bị cáo S phải trả lại số tiền 5.000.000đ và có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng anh Dương Văn H có lời khai khoảng hơn 16 giờ ngày 14/4/2021, tại quán Bi A Star, anh H đã nhận cầm cổ chiếc xe máy Piaggio Libety, màu trắng, BKS 14B1- abc.xy cho bị cáo S với số tiền là 5.000.000đ, anh H không biết chiếc xe máy là do S phạm tội mà có.

Người làm chứng Phạm Thị Vân A có lời khai chứng kiến chồng là Phạm Chung Đ hỏi mượn xe máy của anh Tr vào 15 giờ ngày 14/4/2020. Đến ngày hôm

sau khi anh Tr muốn lấy lại xe để đi thì anh Đ mới nói là xe cho bạn là bị cáo S mượn. Sau đó S có nhắn tin cho chị Vân A nói đã mang xe máy đi cầm cố và có gửi số điện thoại người nhận cầm cố xe máy cho Vân A.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị H có lời khai: bà H là mẹ đẻ của bị cáo S, đêm ngày 14/4/2020 bị cáo S về nhà và có nói với bà là đã cầm xe của bạn là Đ và tiêu hết tiền. Bà H đã yêu cầu bị cáo phải chuộc lại xe trả bạn và có hứa cho S 1.000.000đ để chuộc xe nhưng chưa có tiền cho S.

Bị cáo Phạm Hoàng S có lời khai tương tự nội dung vụ án, ngoài ra bị cáo còn khai nhận khi từ quán Bì A Star về nhà bị cáo còn 4.300.000đ nhưng bị cáo nói dối mẹ là cầm xe bạn tiêu hết tiền. Sau khi biết anh Đ đã trình báo công an thì bị cáo đã bỏ trốn. Qua mẹ đẻ thì bị cáo biết bị công an truy nã, đến ngày 24/12/2020 bị cáo bị bắt tại địa bàn phường Y.

Cáo trạng số 37/CT-VKSHL, ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 56, khoản 5 điều 65, điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt bị cáo S mức án tù 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp với 18 tháng tù của bản án số 11/2018/HSST, ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân TP Hạ Long. Buộc bị cáo chịu hình phạt chung từ 36 đến 42 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/12/2020 được trừ đi thời gian đã bị tạm giam của bản án trước từ ngày 31/10/2017 đến ngày 24/01/2018. Truy thu của bị cáo số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Hoàng S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79 ngày 04/5/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hạ Long, kết luận: Chiếc xe mô tô Piaggio Libety, màu trắng, BKS 14B1- abc.xy, trị giá tại thời điểm bị xâm hại 37.128.000đ (Ba mươi bảy triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng).

[2] Từ các chứng cứ đó đủ cơ sở kết luận vào khoảng 16 giờ 14/4/2020, tại nhà riêng anh Phạm Chung Đ ở tổ 31, khu 3, Phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Phạm Hoàng S đã có hành vi mượn anh Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Libety màu trắng, BKS 14B1-abc.xy, trị giá 37.128.000đ của anh Nguyễn Đức Tr do anh Phạm Chung Đ đang quản lý rồi mang đi cầm cố lấy 5.000.000đ, bị cáo đã sử dụng 700.000đ còn lại 4.300.000đ. Sau khi biết người bị hại đã trình báo cơ quan công an thì bị cáo bỏ trốn và bị công an truy nã, đến ngày 24/12/2020 bị cáo bị bắt. Hành vi

này của bị cáo Phạm Hoàng S đã phạm vào tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự

Điều 175 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó;

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, là quyền được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là thanh niên trẻ, có sức khỏe, được gia đình cho ăn học đầy đủ nhưng lười lao động, ham hưởng thụ nên đã lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại khi giao tài sản là xe mô tô cho bị cáo sử dụng sau đó cầm cố xe máy để chiếm đoạt tiền sử dụng ăn tiêu. Vì vậy cần xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của bản án 18 tháng tù cho hưởng án treo năm 2018 nên phải chịu tình tiết nặng theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự và buộc phải chấp hành hình phạt 18 tháng tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp thu nhập nên xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: chiếc xe máy Piaggio Libety, màu trắng, BKS 14B1- abc.xy đã được cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Đức Tr, anh Tr không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Hoàng Văn H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 5.000.000đ nên không xem xét về vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Số tiền 5.000.000đ cầm cố xe máy là tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội nên cần truy thu của bị cáo sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Đối với việc anh Dương Văn H, là nhân viên của quán Bì A Star, có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Libety màu trắng, BKS 14B1- abc.xy cho Sơn vay 5.000.000 đồng, nhưng do anh H không biết việc S chiếm đoạt chiếc xe mô tô nêu trên của anh Đ, nên không đề cập xử lý.

[6]. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo S, các điều tra viên, kiểm sát viên cơ bản đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng, không có quyết định tố tụng, hành vi tố tụng nào bị khiếu nại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 56, Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Hoàng S** 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp với 18 tháng tù của bản án số 11/2018/HSST, ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân TP Hạ Long. Buộc bị cáo chịu hình phạt chung là 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/12/2020 được trừ đi thời gian đã bị tạm giam của bản án trước từ ngày 31/10/2017 đến ngày 24/01/2018.

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

Truy thu của bị cáo số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000đ

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Phạm Hoàng S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS; CA Tp Hạ Long;
- TAND tỉnh; VKS tỉnh
- Sở tư pháp
- THA dân sự Tp Hạ Long;
- Bị cáo; người bị hại; người liên quan
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Vinh

